

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2026/HS-ST

Ngày: 20/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10- Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10- Phú Thọ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2026/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2026/QĐXXST-HS ngày 06/7/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; Sinh ngày 30 tháng 6 năm 1999, tại xã Y, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 026099005356, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 05/01/2026; Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977; có vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2026 đến ngày 24/01/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh P. “Có mặt”

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1982 – Là luật sư Văn phòng L – Thuộc đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ. “Có mặt”

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đào Đình Đ, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ. “Vắng mặt”

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ. “Vắng mặt”

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/01/2026, bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1999, trú tại thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ đang ở nhà thì có bạn là Đào Đình Đ, sinh năm 1996, trú tại thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ đến nhà chơi. Do có sẵn ma túy và có nhu cầu sử dụng nên T rủ Đ sử dụng ma túy thì Đ đồng ý. Sau đó, T và Đ đi lên phòng ngủ của T ở tầng 2. T lấy gói ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nước lọc bằng nhựa màu trắng, nắp chai màu trắng, ống hút nhựa lắp đặt thành 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, T gấp giấy bạc thành rãnh, cho ma túy đá và ma túy ngựa trộn lẫn với nhau, T bật lửa đốt cho hai chất ma túy tan chảy hòa quyện với nhau rồi tiếp tục gấp giấy bạc thành hình phễu gắn vào 01 đầu ống hút nhựa để cùng Đ sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 00 phút, T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, bên trong điện thoại có nắp 01 sim điện thoại số 0776.951.544, gọi thoại qua messenger cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1987, trú tại thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ rủ đến nhà T sử dụng ma túy, H đồng ý. Một lúc sau, H đến nhà T và lên phòng ngủ tầng 2. Tại đây, T lấy bật lửa, hơ đốt ma túy để H sử dụng bằng hình thức hút ma túy vào cơ thể. H sử dụng 02 đến 03 hơi thì ra về. T và Đ ở lại tiếp tục sử dụng ma túy và chơi game trên điện thoại. Khoảng 20 giờ 00 phút, H sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro, bên trong có lắp 01 sim điện thoại số 0975.170.444 gọi thoại qua messenger bảo T đón đến sử dụng ma túy. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F1- 407.95 đi đón H. T, H, Đ tiếp tục sử dụng ma túy trên phòng ngủ tầng 2 nhà T. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, T, Đ và H sử dụng hết ma túy, T vứt bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy và túi nilon tại khu vực ban công tầng 2, cạnh phòng ngủ của T, rồi tắt cả ngủ lại tại nhà T. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 15/01/2026, H và Đ ra về.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 15/01/2026, thực hiện công tác quản lý các đối tượng liên quan đến ma túy nhằm đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã Y, Công an xã Y, tỉnh Phú Thọ mời Nguyễn Văn T là đối tượng nghi sử dụng trái phép chất ma túy đến trụ sở Công an xã Y để làm việc. Quá trình làm việc Công an xã Y phối hợp cùng Trạm y tế xã Y tiến hành thu mẫu nước tiểu và test nhanh chất ma túy trong nước tiểu của T. Kết quả phát hiện trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T dương tính với chất ma túy loại Methylenedioxymethamphetamine (MDMA) và Methamphetamine (MET). T khai nhận ngày 14/01/2026, T đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H và Đào Đình Đ tại phòng ngủ của T như nêu trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ của T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, số IMEI 356567086495841, màu vàng nhạt, màn hình bị vỡ hư hỏng, đã cũ qua sử dụng, bên trong điện thoại có nắp 01 sim điện thoại số 0776.951.544. 01 (một) chiếc xe

mô tô BKS: 88F1- 497.95, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn xanh, đã cũ qua sử dụng và thu giữ mẫu nước tiểu của T đựng trong chai nhựa niêm phong ký hiệu N1.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T và các vật chứng đã thu giữ, Công an xã Y đã tiến hành triệu tập Nguyễn Văn H lấy lời khai, phối hợp với Trung tâm y tế Y tiến hành thu mẫu nước tiểu và test nhanh chất ma túy trong nước tiểu của H. Kết quả phát hiện trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn H dương tính với chất ma túy loại Methylenedioxymethamphetamine (MDMA) và Methamphetamine (MET). Quá trình làm việc, H khai nhận ngày 14/01/2026, H được T tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của T tại thôn V, xã Y. H tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro, số IMEI 357588204906062; IMEI 2: 357588204616380, màu trắng sữa, đã cũ qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim điện thoại số 0975.170.444 và thu giữ mẫu nước tiểu của H đựng trong chai nhựa niêm phong ký hiệu M1.

Công an xã Y đã báo cáo nội dung vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P để giải quyết theo quy định.

Ngày 15/01/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P là Lệnh khám xét khẩn cấp số A250, khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T, tại thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ, quá trình khám xét thu giữ:

- + Thu giữ 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất tinh thể dạng đá màu trắng ở vị trí trên mặt đất thùng sơn và 01 (một) chai nhựa màu trắng (loại chai đựng nước lọc) tại góc ban công phòng ngủ tầng 2 của Nguyễn Văn T niêm phong ký hiệu A1.

- + Thu giữ 03 (ba) đoạn ống hút nhựa và 05 (năm) mảnh giấy bạc đều đã qua sử dụng ở nền gạch tại ban công trước cửa phòng ngủ tầng 2 của Nguyễn Văn T niêm phong ký hiệu A2.

Ngày 23/01/2026, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập làm việc với Đào Đình Đ và tiến hành test kiểm tra mẫu nước tiểu của Đ, kết quả: Trong nước tiểu của Đức âm T2 với các chất ma túy thường gặp. Đồng thời Cơ quan điều tra thu giữ mẫu nước tiểu của Đ niêm phong ký hiệu B1 để phục vụ giám định.

*** Kết quả giám định chất ma túy.**

- Ngày 20/01/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A811 trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh P giám định mẫu A1, A2. Xác định có phải là ma túy không? loại ma túy gì? Khối lượng là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số 580/KL-KTHS, ngày 27/01/2026 của Phòng K1 - Công an tỉnh P, kết luận:

Chất rắn màu trắng bám dính trong 01 túi nilon của mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là chất ma túy Ketamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính trong túi nilon do lượng mẫu ít;

Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và Ketamine bám dính trong 03 đoạn ống hút bằng nhựa của mẫu gửi giám định ký hiệu A2, không xác định được khối lượng chất bám dính trong 03 đoạn ống hút bằng nhựa do mẫu ở dạng vệt;

Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine bám dính trong 05 mảnh giấy bạc của mẫu gửi giám định ký hiệu A2, không xác định được khối lượng chất bám dính trong 05 mảnh giấy bạc do mẫu ở dạng vệt.

Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong 01 vỏ chai nhựa của mẫu gửi giám định ký hiệu A2.

Hoàn trả sau giám định của A1, A2 gồm: A1 là 01 (một) túi nilon; A2 là 01 (một) chai nhựa màu trắng (loại chai đựng nước lọc), 03 (ba) đoạn ống hút nhựa và 05 (năm) mảnh giấy bạc cùng bao gói được niêm phong trong cùng 1 hộp giấy theo đúng quy định.

Ngày 15/01/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A603 trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh P giám định mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H của các mẫu ký hiệu lần lượt N1 và M1. Xác định có chất ma túy không? là loại ma túy gì?

Tại Kết luận giám định số 486 ngày 23/01/2026, Phòng K1 - Công an tỉnh P, kết luận:

- *Tìm thấy chất ma túy trong 02 mẫu chất lỏng màu vàng của 02 đối tượng ký hiệu N1 và M1 gửi giám định, cụ thể:*

+ *Nguyễn Văn T, sinh năm 1999, trú tại thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ ký hiệu N1 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine và MDMA.*

- *Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 trú tại thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ ký hiệu M1 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine.*

Ngày 26/01/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A1035 trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh P giám định mẫu nước tiểu thu giữ của Đào Đình Đ của mẫu ký hiệu B1. Xác định có chất ma túy không? là loại ma túy gì?

Tại Kết luận giám định số 724 ngày 02/02/2026, Phòng K1 - Công an tỉnh P, kết luận:

Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroin, MDMA, Methamphetamine, Ketamine, 2C-B và TFMPP....) trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Đào Đình Đ, SN 1996, trú tại thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ, ký hiệu B1 gửi giám định.

Cơ quan điều tra đã thông báo kết quả giám định cho bị cáo T và người liên quan biết. T và những người liên quan đều đồng ý không có ý kiến thắc mắc gì.

*** Kết quả giám định kỹ thuật số điện tử.**

- Ngày 18/03/2026, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử số A2613 trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P, giám định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, gắn sim số 0776.951.544 của Nguyễn Văn T để khôi

phục, trích xuất nội dung tin nhắn ứng dụng zalo và Messenger của Nguyễn Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 2000/KL-KTHS ngày 16/04/2026 của Phòng K1 - Công an tỉnh P, kết luận:

- Khôi phục, trích xuất được dữ liệu từ đối tượng gửi giám định. Qua phân tích, tìm kiếm dữ liệu theo yêu cầu giám định kết quả thu được:

+ 43 tin nhắn ứng dụng Zalo giữa tài khoản Zalo “Tuấn N” với tài khoản Zalo lưu tên “Ah” (Anh B)

+ không tìm thấy tin nhắn ứng dụng Messenger giữa tài khoản M1 “Đương T3” với tài khoản có tên “H” và tài khoản M2 có tên “Đào Đình Đ”

Toàn bộ sự liệu nêu trên được in vào giấy A4

Kèm theo kết luận giám định: 01 phụ lục giám định.

Phụ lục giám định thể hiện kết quả phù hợp với lời khai của T3 và người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập.

*** Về nguồn gốc số ma túy:** Bị cáo khai nhận: Do bản thân T3 có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 11/01/2026, T3 đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, gắn sim số 0776.951.544 gọi qua zalo liên lạc với tài khoản zalo tên “Ah” đăng ký bởi số thuê bao 0896.334.748 (T3 không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này), T3 lấy số điện thoại của người này trên mạng xã hội Facebook. T3 liên hệ và hỏi mua của người này 10 viên ma túy ngựa và 700.000 đồng tiền ma túy đá. Người này báo giá 10 viên ma túy ngựa và ma túy đá giá 2.700.000 đồng, T3 đồng ý. Người đàn ông này yêu cầu T3 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng V số 0763.381.991. Sau đó, T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F1-407.95 đi đến nhờ anh Nguyễn Thành C1 sinh năm 1991, trú tại: thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ là hàng xóm, nhờ chuyển khoản giúp số tiền 2.700.000 đồng vào tài khoản của người đàn ông bán ma túy, T3 không nói cho anh C1 biết mục đích trả tiền mua ma túy. Sau khi anh C1 chuyển khoản số tiền trên, T3 chụp ảnh màn hình gửi thông tin chuyển khoản thành công cho người bán ma túy qua zalo có tên hiển thị “Ah”. Sau khi nhận được tiền, người này hẹn T3 đến khu vực cột mốc ven dẽ đường ở xã V (cũ) đi xã P (cũ). Sau đó, T3 một mình điều khiển xe mô tô trên theo sự chỉ dẫn của người này đến cột mốc lề đường gần cây cầu lỏi xã V (cũ), T3 tìm kiếm xung quanh thì nhìn thấy 01 gói giấy bạc, kiểm tra bên trong có 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viên đỏ, bên trong túi có các viên tinh thể màu trắng, dạng đá và 10 viên ma túy tổng hợp màu đỏ “ma túy ngựa”, T3 cầm số ma túy này cất giấu trên người và đi về nhà. Đến ngày 14/01/2026, khi Đào Đình Đ đến chơi thì T3 lấy số ma túy này ra để tổ chức cho Đ và Nguyễn Văn H sử dụng như nêu trên.

*** Về vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ tại nhà Nguyễn Văn T 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có tám dính chất tinh thể dạng đá màu trắng; 01 (một) chai nhựa màu trắng (loại chai

đựng nước lọc), 03 (ba) đoạn ống hút nhựa và 05 (năm) mảnh giấy bạc. Toàn bộ đồ vật trên được niêm phong niêm phong theo quy định ký hiệu A1, A2.

- Thu giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus; số IMEI 1: 356567086495841, đã cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim điện thoại số 0776.951.544.

- Thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro, số IMEI 1: 357588204906062, IMEI2: 357588204616380, đã cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim điện thoại số 0975.170.444.

- Thu giữ của bị cáo T 01 chiếc xe mô tô BKS: 88F1- 497.95, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn xanh đen, đã cũ qua sử dụng đứng tên ông Nguyễn Văn T1 sinh năm 1963, trú tại: thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ (là bác ruột của T). T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKSPTO-KV10, ngày 02/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T4 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ngoài ra đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo do bị cáo có ông trẻ (em trai của ông nội bị cáo) là liệt sĩ. Do đó đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 07 năm tù.

Bị cáo không bào chữa gì thêm và nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 có mặt tại phiên tòa trình bày chiếc xe mô tô bị thu giữ là của ông T1, do đi làm ăn xa nên ông đã gửi xe mô tô tại nhà T5. Ngày 11/01/2026, T5 sử dụng vào việc đi mua ma túy ông hoàn toàn không được biết nên tại phiên tòa ông đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 14/01/2026, tại phòng ngủ của Nguyễn Văn T ở thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ, T đã có hành vi Tổ chức cho Đỗ Đình Đ1, sinh năm 1996 và Nguyễn Văn H sinh năm 1987 đều ở xã Y sử dụng trái phép chất ma túy, loại MDMA, Ketamine và Methamphetamine.

Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều luật quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Đối với 02 người trở lên;”

Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Việc sử dụng ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe cho chính bản thân người nghiện, gây tác hại đến cả gia đình và toàn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội khác, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Trong vụ án này bị cáo T trực tiếp là người đi mua ma túy, cung cấp ma túy, địa điểm sử dụng để tổ chức cho bị cáo và H, Đ1 cùng sử dụng ma túy. Do đó cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của nhà nước và sự khoan hồng của pháp luật. Đối với yêu cầu của người bào chữa áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo do có ông trẻ là liệt sĩ, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để áp dụng do đó yêu cầu của người bào chữa không được chấp nhận.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện HĐXX nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, tại địa phương bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

- Đối với mẫu trả sau giám định của A1, A2 gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất tinh thể dạng đá màu trắng; 01 (một) chai nhựa màu trắng (loại chai đựng nước lọc), 03 (ba) đoạn ống hút nhựa và 05 (năm) mảnh giấy bạc. Toàn bộ đồ vật trên được niêm phong niêm phong theo quy định là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus; số IMEI 1: 356567086495841, đã cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim điện thoại số 0776.951.544. Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản hợp pháp của T. Ngày 11/01/2026, T sử dụng để liên lạc, trao đổi vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy đối với thẻ sim số 0776.951.544.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro, số IMEI 1: 357588204906062, IMEI2: 357588204616380, đã cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim điện thoại số 0975.170.444. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn H. Ngày 14/01/2026, H sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với Nguyễn Văn T để đến nhà T sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà .

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 88F1- 497.95, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn xanh đen, đã cũ qua sử dụng đứng tên ông Nguyễn Văn T1 sinh năm 1963, trú tại: thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ (là bác ruột của T). T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông T1, do đi làm ăn xa nên ông T1 đã gửi xe mô tô trên tại nhà T. Ngày 11/01/2026, T sử dụng vào việc đi mua ma túy ông T1 hoàn toàn không được biết nên cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông T1.

[6]. Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn C2, sinh năm 1991, trú tại: thôn C, xã X, tỉnh Phú Thọ là người đứng tên số thuê bao 0763.381.991 và đứng tên số tài khoản Ngân hàng V 0763.381.991, T đã liên lạc, giao dịch mua ma túy vào ngày 11/01/2026. Quá trình điều tra xác định, T chưa gặp người đàn ông này và không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, không nhận dạng được người đàn ông bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập làm việc với Nguyễn Văn C2 nhưng C2 không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ khi nào có căn cứ xử lý sau theo quy định.

Đối với ông Lê Văn K, sinh ngày 20/12/1968, trú tại xã V, thị xã T, tỉnh An Giang đứng tên đăng ký số thuê bao 0896.334.748 là tài khoản Zalo T6 liên hệ để mua ma túy ngày 11/01/2026. Quá trình điều tra xác định: ông K có đăng ký số thuê bao nhưng bị rơi mất, ông K không có mối quan hệ gì với Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C2 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông K là phù hợp.

Đối với anh Dương Văn M3, sinh ngày 16/01/2004, trú tại, xóm P, xã H, tỉnh Cao Bằng đứng tên đăng ký số thuê bao 0776.951.544. Quá trình điều tra xác định, anh M3 có đăng ký số thuê bao nhưng sau đó đã vứt bỏ, không biết ai đang sử dụng, không có mối quan hệ gì với Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C2. T khai nhận, T là người trực tiếp sử dụng số điện thoại trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh M3 là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn H và Đào Đình Đ là người được T tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình sử dụng ma túy, H và Đ không tham gia bàn bạc, không đóng góp, giúp sức gì. Đồng thời H và Đ không thuộc đối tượng cai nghiện ma túy bị quản lý theo quy định từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên hành vi của H và Đ không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Vì vậy, Cơ quan điều tra đề nghị Công an tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính đối với H và Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định.

Đối với Nguyễn Thành C1, sinh năm 1991, trú tại: thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ đứng tên số tài khoản 1962456961 mở tại Ngân hàng V1, T nhờ chuyển khoản số tiền 2.700.000đ cho người bán ma túy, quá trình điều tra xác định anh C1 không biết mục đích T chuyển tiền để mua ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh C1 là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt chính:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/01/2026.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với mẫu trả sau giám định của A1, A2 gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất tinh thể dạng đá màu trắng; 01 (một) chai nhựa màu trắng (loại chai đựng nước lọc), 03 (ba) đoạn ống hút nhựa và 05 (năm) mảnh giấy bạc.

- Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus; số IMEI 1: 356567086495841, đã cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T; tịch thu tiêu hủy đối với 01 thẻ sim điện thoại số 0776.951.544 của Nguyễn Văn T.

- Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro, số IMEI 1: 357588204906062, IMEI2: 357588204616380, đã cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H; tịch thu tiêu hủy đối với 01 thẻ sim điện thoại số 0975.170.444 của Nguyễn Văn H.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn T1 01 chiếc xe mô tô BKS: 88F1- 497.95, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn xanh đen, đã cũ qua sử dụng đứng tên ông Nguyễn Văn T1.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2026 giữa Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10-Phú Thọ).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

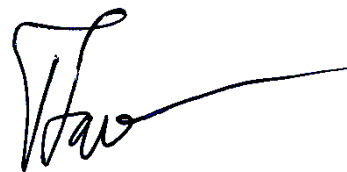
Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 2 – CA tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- UBND xã Yên Lạc;
- Lưu HS,VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Trường Sơn